TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2018/DS- ST
Ngày: 17/4/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Ông Trần Đăng Vạn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Nhung

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 41/2018/QĐST-DS ngày 27/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính TNHH Một thành viên H

Địa chỉ: đường N, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Huy Hoàng, sinh năm 1993 (có mặt).

(Theo Giấy uỷ quyền số: 2300439094/2017/GUQ ngày 27/6/2017 của Tổng giám đốc).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: đường K, phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2017 và bản tự khai ngày 25/9/2017, nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty H) và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông B trình bày:

Ngày 29/06/2013, Công ty H và ông Nguyễn Minh A có ký Hợp đồng tín dụng số: 2300439094. Nội dung của Hợp đồng thể hiện Công ty H cho ông Nguyễn

Minh A vay số tiền 20.000.000 đồng; theo thỏa thuận ông A phải thanh toán cho Công ty H tổng số tiền vốn và lãi là 33.912.000 đồng trong thời hạn 18 tháng, mỗi tháng trả 1.884.000 đồng vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/8/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông A đã nhận được khoản vay và thanh toán cho công ty 14 kỳ với tổng số tiền là 24.992.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 04/8/2014 đến nay ông A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho công ty theo thỏa thuận. Nay, Công ty H yêu cầu ông A trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 7.835.694 đồng, tiền lãi 1.519.306 đồng, tiền phạt 1.150.000 đồng, tiền phí: 65.000 đồng, tổng cộng là 10.570.000 đồng

Theo bản tự khai ngày 25/9/2017 và Biên bản hoà giải ngày 25/9/2017, bị đơn - ông Nguyễn Minh A trình bày :

Ông A xác nhận có vay của Công ty H số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp A thanh toán hàng tháng là 1.884.000 đồng cho đến kỳ cuối 04/8/2014 đã thanh toán đầy đủ. Nay ông A không đồng ý trả số tiền nợ gốc là 7.835.694 đồng, tiền lãi 1.519.306 đồng, tiền phạt 1.150.000 đồng, tiền phí: 65.000 đồng, tổng cộng là 10.570.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Ông đề nghị Công ty H xuất trình bản hợp đồng tín dụng gốc để ông A đối chiếu, so sánh.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn – ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông A phải trả cho Công ty H tổng số tiền là 10.570.000 đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Toà án nhân dân Quận 9 xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn cư trú tại Quận 9 nên Toà án nhân dân Quận 9 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, xác định Công ty H và ông Nguyễn Minh A có ký hợp đồng tín dụng số 2300439094 ngày 29/6/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng thể hiện: Công ty H cho ông A vay số tiền 20.000.000 đồng; ông A phải thanh toán cho Công ty tổng số tiền vốn và lãi là 33.912.000 đồng trong thời hạn 18 tháng, mỗi tháng trả 1.884.000 đồng vào ngày

02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/8/2013. Khi thực hiện hợp đồng, ông A đã nhận được khoản vay và thanh toán cho công ty 14 kỳ với tổng số tiền là 24.992.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 04/8/2014 đến nay ông A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho công ty theo thỏa thuận gồm tiền nợ gốc là 7.835.694 đồng, tiền lãi 1.519.306 đồng nên Công ty yêu cầu ông Nguyễn Minh A phải trả nợ vốn, lãi là có căn cứ chấp nhận

Việc Công ty yêu cầu ông A trả tiền phạt là 1.150.000 đồng, tiền phí: 65.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức:

[1] Xét thấy, nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và bị đơn – ông Nguyễn Minh A cư trú tại Quận 9 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2] Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử xác định Công ty H và ông Nguyễn Minh A có ký Hợp đồng tín dụng thẻ tín dụng số: 2300439094 ngày 29/6/2013. Theo nội dung hợp đồng, các bên có thoả thuận như sau: Công ty H cho ông Nguyễn Minh A vay 20.000.000 đồng, ông A phải thanh toán cho Công ty H tổng số tiền gốc và lãi là 33.912.000 đồng trong thời hạn 18 tháng, thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, mỗi tháng trả 1.884.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là vào ngày 02/8/2013.

[3]. Quá trình thực hiện hợp đồng thể hiện ông A đã nhận được khoản vay và thanh toán cho Công ty H được 14 kỳ với tổng số tiền là 24.992.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 04/8/2014 đến nay ông A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Ông A thừa nhận đã ký hợp đồng và nhận tiền vay như nguyên đơn trình bày nhưng ông A cho rằng đã thanh toán đủ số tiền trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 29/01/2013 trước khi ký hợp đồng ngày 19/6/2013 là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo hợp đồng, ông A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty H số tiền là 33.912.000 đồng. Tuy nhiên, ông A mới thanh toán cho Công ty H số tiền vốn và lãi là 24.992.000 đồng và chưa thanh toán nợ gốc là 7.835.694 đồng, tiền lãi 1.519.306 đồng, tiền phí: 65.000 đồng, tổng cộng là

9.420.000 đồng. Việc ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H nên căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty H về việc buộc ông A trả số tiền nợ gốc là 7.835.694 đồng, tiền lãi 1.519.306 đồng, tiền phí: 65.000 đồng, tổng cộng là 9.420.000 đồng.

[4]. Riêng yêu cầu của Công ty H về số tiền phạt 1.150.000 đồng, xét hai bên có thoả thuận về khoản tiền phạt này khi ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, xét thấy việc ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông A phải chịu tiền lãi theo số tiền nợ gốc, nên thoả thuận tiền phạt này là không có cơ sở chấp nhận do đó Hội đồng xét xử bác yêu cầu của Công ty H về việc buộc ông A trả tiền phạt 1.150.000 đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm

Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Minh A trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 9.420.000 đồng nên căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án, buộc Nguyễn Minh A phải chịu 471.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử bác một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H với số tiền yêu cầu ông A trả tiền phạt 1.150.000 đồng nên căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án, buộc Công ty H phải chịu 300.000 đồng án số tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do Công ty H đã nộp theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2016/0002858 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận 9. Công ty H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H: Buộc ông Nguyễn Minh A phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H số tiền vốn 7.835.694 (Bảy triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi tư) đồng, tiền lãi 1.519.306 (Một triệu năm trăm mười chín ngàn ba trăm lẻ sáu) đồng, tiền phí: 65.000 (sáu mươi lăm ngàn) đồng, tổng cộng là 9.420.000 (Chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn) đồng.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh A thanh toán số tiền phạt 1.150.000 (Một triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3 .Về án dân sự sơ thẩm

Buộc ông Nguyễn Minh A phải chịu 471.000 (Bốn trăm bảy mươi mốt ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng số tiền tạm ứng án phí do Công ty H đã nộp theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2016/0002858 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận 9. Công ty H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày 18/4/2018 cho đến khi trả xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Minh A còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo theo mức lãi suất do hai bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2300439094 ngày 29/6/2013

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Vân